

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Di Linh, ngày 28 tháng 10 năm 2024.

Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH**

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số G, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1988; địa chỉ: Số E, đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P được ghi trong biên bản hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy,

cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P có một con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 13-4-2012. Khi ly hôn vợ chồng đã thoả thuận giao con chung Nguyễn Minh T1 cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét việc thoả thuận nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, hiện nay con chung đang sống cùng với ông Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Minh T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh T1 là được sống cùng với ông Nguyễn Minh T, cần ổn định cuộc sống của con chung và lợi ích của con chung, nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thoả thuận giao con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 13-4-2012 cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và nợ riêng ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh T1, sinh ngày 13-4-2012 cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tính từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.



Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Nguyễn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004222 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh, Di Linh, LD;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**